

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: anh Mai Hồng A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Mai Hồng A và chị Nguyễn Thị U.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Mai Hồng A và chị Nguyễn Thị U thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Mai Hồng Gia B, sinh ngày 24/11/2012 và Mai Hoàng Minh T, sinh ngày 06/03/2015. Anh Hồng A và chị U thoả thuận giao hai cháu B và T cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng, hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2022 cho đến khi các

cháu B và T đủ 18 tuổi.

Anh Mai Hồng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Hồng A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị U.

- Về Tài sản chung: anh Mai Hồng A và chị Nguyễn Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Án phí: anh Mai Hồng A và chị Nguyễn Thị U thỏa thuận, anh Hồng A chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Hồng A đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004260 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh Mai Hồng A đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã L, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đào Văn Nam**